LỚP 2 - ĐỀ 1:

Bài 1: Đặt tính rồi tính:

35+40 86-52 73-53 5+ 62 33+55 88-6

.....

.....

.....

.....

Bài 2: Viết các số: 50 ; 48 ; 61 ; 58 ;73 ; 84 theo thứ tự từ lớn đến bé:

.....

.....



Bài 3:

Một băng giấy dài 96 cm, em cắt bỏ đi 26 cm. Hỏi băng giấy còn lại dài bao nhiêu cm?

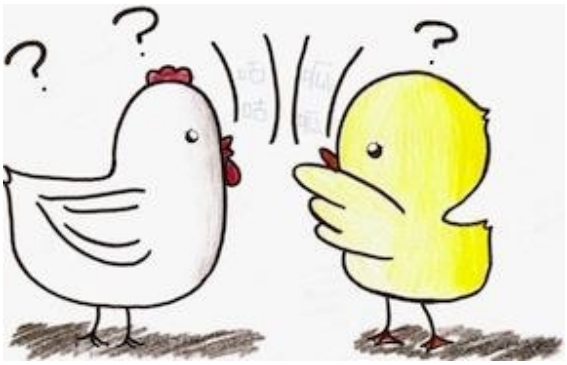
Bài giải

.....

.....

.....

Bài 4:



Mẹ nuôi gà và vịt, tất cả có 48 con, trong đó có 23 con gà. Hỏi mẹ nuôi bao nhiêu con vịt?

Bài giải

.....

.....

.....

Bài 5: **> = <**

a. 45 - 24.....17 + 10

24 + 35.....56 - 36

6 + 4.....7 + 2

b. 32 + 16.....20 + 28

37 - 17.....56 - 36

10 - 2.....10 - 1

ĐÁP ÁN ĐỀ 1:

Bài 1:

35 + 40 = 75	86 – 52 = 34	73 – 53 = 20	5 + 62 = 67	33 + 55 = 88	88 – 6 = 82

Bài 2:

48 ;50 ;58 ;61 ;73 ;84.

Bài 3:

Độ dài còn lại của băng giấy là:

96 – 26 =70(cm)

Đáp số:70cm

Bài 4:

Mẹ nuôi số con vịt là:

48 – 23=25(con)

Đáp số:25 con

Bài 5:

a. 45-24..<...17+10

24+35..>...56-36

6+4...>....7+2

b. 32+16....=..20+28

37-17....=..56-36

10-2.....<...10-1

ĐỀ 2:

Câu 1: Điền số thích hợp vào ô trống

a. 32 + ... = 65

b. .... + 54 = 87

c. 72 - 24 = ...

d. 35 + 43 < ..... < 90 - 10

Câu 2: Viết số và dấu để có phép tính thích hợp.

			=	**4**

			=	**8**

Câu 3: Điền dấu +; -

15 ..... 5 ..... 2 = 12

17 .....3 .....11 = 3

Câu 4: Tìm một số biết rằng số đó cộng với 40 rồi trừ đi 30 thì được 20.

Lời giải

……..

……..

……..

Câu 5: Bạn Hà có số kẹo nhiều hơn 7 kẹo nhưng ít hơn 9 kẹo. Hỏi bạn Hà có mấy viên kẹo ?

Lời giải

……..

……..

ĐÁP ÁN ĐỀ 2:

Câu 1:

a. 32 + ... 33.. = 65

b..33...+ 54 = 87

c.72 - 24 = 48

d. 35 + 43 <...79..< 90 - 10

Câu 2:

10	**-**	**6**	**=**	**4**

4	**+**	**4**	**=**	**8**

Câu 3:

15- 5 + 2 = 12

17 - 3 - 11 = 3

Câu 4:

+ 40 **- 30**

→ **→** **20**

□ □

← **←**

-40 **+ 30**

Số cần tìm: 20 + 30 – 40 = 10

Câu 5:

7< 8 < 9

Vậy số kẹo của Hà là 8

ĐỀ 3:

Câu 1:

Ngày 3 trong tháng là ngày chủ nhật. Hỏi ngày 10 trong tháng đó nhằm ngày thứ mấy ?

Trả lời: …….....

Câu 2:

Dũng có một số viên bi, Dũng cho Khánh 14 viên bi. Dũng còn lại 15 viên bi. Hỏi lúc đầu Dũng có bao nhiêu viên bi ?

Lời giải

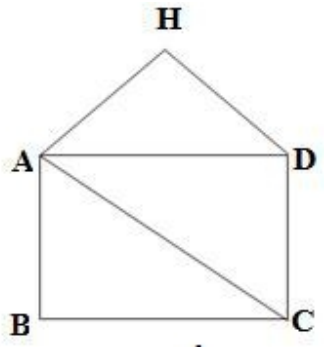
……..

……..

……..

Câu 3:

a) Hình vẽ dưới đây có ..... điểm; có ..... đoạn thẳng



b) Đọc tên các đoạn thẳng đó: .....

Câu 4:

Bình có 78 viên kẹo, Bình cho Đào một số viên kẹo, Bình còn lại 52 viên. Hỏi Bình đã cho Đào bao nhiêu viên kẹo?

Lời giải

……..

……..

……..

Câu 5:

Viết tất cả các số có hai chữ số sao cho số chục cộng với số đơn vị bằng 5

Lời giải

……..

……..

……..

ĐÁP ÁN ĐỀ 3 :

Câu 1:

Ta có 10 -3 = 7 (ngày)

Ngày 10 cách ngày 3 trong tháng là 7 ngày (một tuần lễ). Vậy ngày 10 của tháng đó là chủ nhật

Câu 2:

Số viên bi lúc đầu Dũng có:

15 + 14 = 29 (viên bi)

Câu 3:

a. Hình vẽ dưới đây có .5.. điểm; có 7... đoạn thẳng

b) Tên các đoạn thẳng đó:

AB; AC; AD; BC; DC; AH; HD

Câu 4:

Số viên kẹo Bình đã cho Đào:

78 - 52 = 26 (viên kẹo)

Câu 5:

Ta có: 5 = 0 + 5

5 = 2 + 3

5 = 4 + 1

Vậy ta có các số: 50; 23; 32; 41; 14

.

ĐỀ 4:

I- PHẦN TRẮC NGHIỆM :

Khoanh tròn chữ cái A, B, C, D trước kết quả đúng cho mỗi câu hỏi dưới đây:

Câu 1 **:** Số 95 đọc là:

A. Chín năm B. Chín lăm

C. Chín mươi năm D. Chín mươi lăm

Câu 2 : Số liền trước của 89 là:

1. 80 B. 90 C. 88
D. 87

Câu 3 : Số lớn nhất có hai chữ số là:

1. 98 B. 99 C. 11
D. 10

Câu 4**:** 14 + 2 = … Số cần điền vào chỗ chấm là:

A. 16 B. 20 C. 26 D. 24

Câu 5: Trong phép trừ: 56 – 23 = 33, số 56 gọi là:

A. Số hạng B. Hiệu C. Số bị trừ D. Số trừ

Câu 6:Số thích hợp để điền vào ô trống trong phép tính :

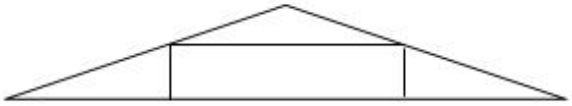
98 – …. = 90 là:

A. 8 B. 9 C. 10 D. 7

Câu 7: 2dm 3cm = …cm

A. 32 cm B. 23 cm C. 203 cm D. 230 cm

Câu 8: Hình bên có mấy hình tam giác?



A. 2 hình

B. 3 hình

C. 4 hình

Câu 9 **:** Trong một phép trừ, biết hiệu là số bé nhất có hai chữ số mà tổng hai chữ số của nó bằng 6, số trừ bằng 68. Số bị trừ là:

A.73 B. 83 C. 53 D. 37

II- PHẦN TỰ LUẬN :

Bài 1: Đặt tính rồi tính

64 + 27 70 – 52 47 + 39 100 – 28

…….. …….. …….. ……..

…….. …….. …….. ……..

…… …… …… ……

Bài 3 : Khối lớp Hai có 94 học sinh. Khối lớp Ba có ít hơn khối lớp Hai 16 học sinh. Hỏi khối lớp Ba có bao nhiêu học sinh?

Lời giải

……

……

……

ĐÁP ÁN ĐỀ 4:

I- PHẦN TRẮC NGHIỆM

Câu	*Câu 1*	*Câu 2*	*Câu 3*	*Câu 4*	*Câu 5*	*Câu 6*	*Câu 7*	*Câu 8*	*Câu 9*
Đáp án	*D*	*A*	*B*	*A*	*C*	*A*	*B*	*C*	*B*

II- PHẦN TỰ LUẬN

Bài 1

64 + 27	**70 – 52**	**47 + 39**	**100 – 28**
64	**70**	**47**	**100**
+	–	+	–
27	**52**	**39**	**28**
91	**18**	**86**	**72**

Bài 3:

Khối lớp Hai: 94 học sinh

Khối lớp Ba có ít hơn khối lớp 2: 16 học sinh

Khối lớp Ba: …học sinh?

Lời giải

Khối lớp Ba có số học sinh là

94 – 16 = 78 (học sinh)

Đáp số: 78 học sinh

ĐỀ 5:

Phần 1 : Trắc nghiệm

Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước đáp án đúng.

Câu 1: Trong các số sau: 345, 235, 354, 253. Số lớn nhất là:

A. 354 B. 253 C. 345 D. 235

Câu 2: Dãy tính 4 x5 – 2 có kết quả là:

A. 22 B. 20 C. 12 D. 18

Câu 3: Thứ năm tuần này là ngày 10 tháng 5. Hỏi thứ năm tuần sau là ngày bao nhiêu tháng 5?

A. 9 B. 17 C. 3

Câu 4: Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng :



A. 2 hình tam giác và 2 hình tứ giác

B. 2 hình tam giác và 3 hình tứ giác

C. 2 hình tam giác và 4 hình tứ giác

Câu 5: Tìm X

X : 2 = 10

A. X = 5 B. X = 8 C. X = 20

II. Phần tự luận

Câu 1: Đặt tính rồi tính

342+ 254 789 – 436 68 + 17 92 – 46

…… …… …… ……

…… …… …… ……

…… …… …… ……

<u>Câu 2:</u> Tính

3 x 8 – 12 = 36 : 4 + 81 =

<u>Câu 3:</u>

Mỗi bạn cắt được 3 ngôi sao. Hỏi 6 bạn cắt được tất cả bao nhiêu ngôi sao?

Lời giải

……

……

ĐÁP ÁN ĐỀ 5:

Phần I – Trắc nghiệm

Câu 1:
Đáp án: A.

Câu 2:
Đáp án: D.

Câu 3:
Đáp án: B.

Câu 4:
Đáp án: C.

Câu 5:
Đáp án: C.

Phần II – Tự luận

Câu 1:

596 353 85 46

Câu 2:

12 90

Câu 3: 1 điểm

Đáp số:18 ngôi sao

ĐỀ 6:

A. PHẦN TRẮC NGHIỆM :

Khoanh tròn vào câu trả lời đúng và hoàn thành các bài tập sau:

Câu 1: Tìm x, biết 9 + x = 14

A. x = 5 B. x = 8 C. x = 6

Câu 2: Phép tính nào dưới dưới đây có kết quả là 100?

A. 55 + 35 B. 23 + 76 C. 69 + 31

Câu 3: Kết quả tính 13 - 3 - 4 bằng kết quả phép trừ nào dưới đây?

A. 12 - 8 B. 12 - 6 C. 12 - 7

Câu 4: Điền dấu >, <, = ?

7 + 7 + 3 ☐ 7 + 9 + 0 15 - 8 - 5 ☐ 13 - 4 - 2

Câu 5: Đúng ghi Đ, sai ghi S

Tháng 12 có 31 ngày. ☐ Từ 7 giờ đến 8 giờ là 80 phút. ☐

Câu 6: Hình sau có



A. 3 tứ giác

B. 4 tứ giác

C. 5 tứ giác

B. PHẦN TỰ LUẬN

Bài 1 : Đặt tính rồi tính

60 - 32	26 + 39	73 + 17	100 - 58
……	……	……	……
……	……	……	……
……	……	……	……

Bài 2 : Tính

46 + 18 - 35 = ... 86 - 29 + 8 =.....

Bài 3: Tìm X:

a; 52 - X = 25 b; X - 34 = 46

Bài 4 : Năm nay mẹ 32 tuổi, mẹ kém bà 28 tuổi. Hỏi năm nay bà bao nhiêu tuổi?

Lời giải

……

……

Bài 5 : Tính hiệu, biết số bị trừ là số lớn nhất có hai chữ số và số trừ là 90.

Lời giải

……

……

ĐÁP ÁN ĐỀ 6:

Bài 1:

Câu 1: A	Câu 2: C	Câu 3: B
Câu 4: C	Câu 5: Đ - S	Câu 6: A

Bài 2:

Đ/s: 28; 65; 90; 42

Bài 3:

Đ/s: 29;65

Bài 4:

a; X = 27

b; X = 80

Bài 5:

Năm nay Bà có số tuổi là:

32 + 29 = 61 (tuổi)

Đ/s: 61 tuổi

Bài 6:

Số bị trừ là 99

Ta có phép tính:

99 – 90 = 9

Đ/s: 9

ĐỀ 7:

I. Phần 1:Trắc nghiệm(4điểm)

Câu 1:

Số lớn nhất có hai chữ số

A.98 B.99 C.95

Câu 2:

Số lẻ nhỏ nhất có hai chưc số lớn hơn 20:

A,22 B.23 C.21

Câu 3:

Số liền sau số 56:

A,57 B .58 C .80

Câu 4: Chọn dấu thích hợp vào chỗ trống:

10		**14**	**16**	**18**

A.12 B.10 C.11

Phần II: Tự luận(6 điểm)

Câu 1:

0	**1**								**9**

- Điền số còn thiếu vào ô trống
- Tìm số lớn nhất có một chữ sô?số bé nhất có một chữ số?
- Viết số lớn nhất có 2 chữ số có hàng chục là 6

Câu 2:

- Viết số liền sau của 37
- Viết số liền trước của 56
- Viết số lẻ nhỏ nhất có hai chữ số lớn hơn 22
- Viết số chẵn lớn nhất có hai chữ số nhỏ hơn 15

Câu 3:Tìm tranh có số con vật là số chẵn lớn hơn 12

Bức tranh 1:



Bức tranh 2:



ĐÁP ÁN ĐỀ 7:

I. Phần I

Câu 1:1 điểm B

Câu 2:1 điểm C

Câu 3:1 điểm A

Câu 4:1 điểm A

II. Phần II

Câu 1: 2 điểm

0	**1**	**2**	**3**	**4**	**5**	**6**	**7**	**8**	**9**

- Số lớn nhất có một chữ sô:9
- Số bé nhất có một chữ số:0
- Số lớn nhất có 2 chữ số có hàng chục là 6: 69

Câu 2: 2 điểm

- Viết số liền sau của 37:38
- Viết số liền trước của 56:55
- Viết số lẻ nhỏ nhất có hai chữ số lớn hơn 22:23
- Viết số chẵn lớn nhất có hai chữ số nhỏ hơn 15:14

Câu 3: 2 điểm

Bức tranh 1

ĐỀ 8:

I. Phần 1: Trắc nghiệm(4điểm)

Câu 1:

Số lớn nhất trong dãy số sau:

A. 98 B. 99 C. 95

Câu 2:

Số lẻ nhỏ nhất tron dãy số sau:

A. 22 B. 23 C. 21

Câu 3:

Chọn số thích hợp:

0	**10**	**20**	**30**	**40**		**60**	**70**	**80**	**90**

A. 50 B. 60 C. 45

Câu 4:

Chọn dấu thích hợp vào chỗ trống:

35 **45**

A. = B. > C. <

II. Phần II: Tự luận(6 điểm)

Câu 1: Làm theo mẫu:

- 28= 20 + 8
- 34=
- 56=
- 79=

- 81=

Câu 2: Điền dấu thích hợp vào ô trống

a. 37.....36 b. 57.....29

45.....25 21.....25

Câu 3: Viết các số theo thứ tự từ lớn đến bé

21 ; 15 ; 36 ; 79 ; 80.

ĐÁP ÁN ĐỀ 8:

I. Phần I

Câu 1: 1 điểm B

Câu 2: 1 điểm C

Câu 3: 1 điểm A

Câu 4: 1 điểm C

II. Phần II

Câu 1: 2 điểm

28=20+8 34=30+4

56=50+6 79=70+9

81=80+1

Câu 2: 2 điểm

a.37....>..36 b.57..>...29

45..>....25 21...<..25

Câu 3: 2 điểm

15 ; 21; 36 ; 79 ; 80.

ĐỀ 9

Phần 1 : Trắc nghiệm

Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước đáp án đúng.

Câu 1: Trong các số sau: 345, 235, 354, 253. Số lớn nhất là:

A. 354 B. 253 C. 345 D. 235

Câu 2: Dãy tính 4 x5 – 2 có kết quả là:

A. 22 B. 20 C. 12 D. 18

Câu 3: Thứ năm tuần này là ngày 10 tháng 5. Hỏi thứ năm tuần sau là ngày bao nhiêu tháng 5?

A. 9 B. 17 C. 3

Câu 4: Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng :



A. 2 hình tam giác và 2 hình tứ giác

B. 2 hình tam giác và 3 hình tứ giác

C. 2 hình tam giác và 4 hình tứ giác

Câu 5: Tìm X

X : 2 = 10

A. X = 5 B. X = 8 C. X = 20

II. Phần tự luận

Câu 1: Đặt tính rồi tính

342+ 254 789 – 436 68 + 17 92 – 46

…… …… …… ……

…… …… …… ……

…… …… …… ……

<u>Câu 2:</u> Tính

3 x 8 – 12 = 36 : 4 + 81 =

<u>Câu 3:</u>

Mỗi bạn cắt được 3 ngôi sao. Hỏi 6 bạn cắt được tất cả bao nhiêu ngôi sao?

Lời giải

……

ĐÁP ÁN ĐỀ 9

Phần I – Trắc nghiệm

Câu 1:
Đáp án: A.

Câu 2:
Đáp án: D.

Câu 3:
Đáp án: B.

Câu 4:
Đáp án: C.

Câu 5:
Đáp án: C.

Phần II – Tự luận

Câu 1:

596 353 85 46

Câu 2:

12 90

Câu 3: 1 điểm

Đáp số:18 ngôi sao

ĐỀ 10

A. PHẦN TRẮC NGHIỆM :

Khoanh tròn vào câu trả lời đúng và hoàn thành các bài tập sau:

Câu 1: Tìm x, biết 9 + x = 14

A. x = 5 B. x = 8 C. x = 6

Câu 2: Phép tính nào dưới dưới đây có kết quả là 100?

A. 55 + 35 B. 23 + 76 C. 69 + 31

Câu 3: Kết quả tính 13 - 3 - 4 bằng kết quả phép trừ nào dưới đây?

A. 12 - 8 B. 12 - 6 C. 12 - 7

Câu 4: Điền dấu >, <, = ?

7 + 7 + 3 ☐ 7 + 9 + 0 15 - 8 - 5 ☐ 13 - 4 - 2

Câu 5: Đúng ghi Đ, sai ghi S

Tháng 12 có 31 ngày. ☐ Từ 7 giờ đến 8 giờ là 80 phút. ☐

Câu 6: Hình sau có



A. 3 tứ giác

B. 4 tứ giác

C. 5 tứ giác

B. PHẦN TỰ LUẬN

Bài 1 : Đặt tính rồi tính

60 - 32	26 + 39	73 + 17	100 - 58
……	……	……	……

…… …… …… ……

…… …… …… ……

Bài 2 : Tính

46 + 18 - 35 = ... 86 - 29 + 8 =.....

Bài 3: Tìm X:

a; 52 - X = 25 b; X - 34 = 46

Bài 4 : Năm nay mẹ 32 tuổi, mẹ kém bà 28 tuổi. Hỏi năm nay bà bao nhiêu tuổi?

Lời giải

……

……

Bài 5 : Tính hiệu, biết số bị trừ là số lớn nhất có hai chữ số và số trừ là 90.

Lời giải

……

……

ĐÁP ÁN ĐỀ 10

Bài 1:

Câu 1: A Câu 2: C Câu 3: B

Câu 4: C Câu 5: Đ - S Câu 6: A

Bài 2:

Đ/s: 28; 65; 90; 42

Bài 3:

Đ/s: 29;65

Bài 4:

a; X = 27

b; X = 80

Bài 5:

Năm nay Bà có số tuổi là:

32 + 29 = 61 (tuổi)

Đ/s: 61 tuổi

Bài 6:

Số bị trừ là 99

Ta có phép tính:

99 – 90 = 9

Đ/s: 9

ĐỀ 11

I. Phần trắc nghiệm

Khoanh vào chữ cái ý trả lời đúng nhất trong mỗi câu sau:

Câu 1: Số tròn chục liền trước của 99 là:

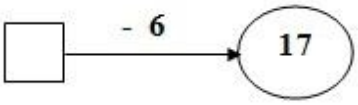
A. 98 B. 100 C. 90 D. 80

Câu 2: Tuần này, thứ bảy là ngày 22 tháng 12 .Thứ bảy tuần trước là ngày nào? .

A. Ngày 14 tháng 12. B. Ngày 15 tháng 12

C. Ngày 16 th áng 12. D. Ngày 17 tháng 12

Câu 3: Số điền vào ô trống trong phép tính là:



A. 11 B. 23 C. 13 D. 33

Câu 4: Kết quả của phép tính 37kg - 18kg là:

A. 19 B. 18kg C. 19 kg D. 18

Câu 5: Hiệu của 24 và 12 là:

A. 36 B. 12 C. 33 D. 2

Câu 6: Viết số thích hợp vào ô trống

$54 + 39 = \square + 29$

A. 34 B. 44 C. 54 D. 64

II. Phần tự luận

Câu 7:

a. Đặt tính rồi tính:

58 + 17	46 + 49	100 – 54	75 – 38
……..	……..	……..	……..
……..	……..	……..	……..
……..	……..	……..	……..

b. Tính:

74 - 38 + 27	35 + 15 - 40
=	= .....
=	= .....

Câu 8: Mẹ mua 24 kg gạo nếp, số gạo tẻ nhiều hơn số gạo nếp 17 kg. Hỏi mẹ mua bao nhiêu ki- lô- gam gạo tẻ?

Lời giải

……..

……..

……..

ĐÁP ÁN ĐỀ 11

I. Phần trắc nghiệm

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6
C	C.	B	C	B	D

II. Phần tự luận

Câu 7:

a.

75 95 46 37

b. Tính:

74 - 38 + 27 = 63

35 + 15 - 40 = 10

Câu 8:

Mẹ mua 24 kg gạo nếp, số gạo tẻ nhiều hơn số gạo nếp 17 kg. Hỏi mẹ mua bao nhiêu ki- lô- gam gạo tẻ?

Mẹ mua số gạo tẻ là:

24+17=41(kg)

Đáp số:41kg

ĐỀ 12

I. Phần trắc nghiệm: (6 điểm) Khoanh tròn vào chữ cái có câu trả lời đúng nhất:

Câu 1: (1 điểm) Số lớn nhất trong các số: 989; 199; 879; 950 là:

A. 989

B. 199

C. 879

D. 950

Câu 2: (1 điểm) Kết quả của phép tính: 243 + 716 =?

A. 969

B. 959

C. 559.

D. 569

Câu 3: (1 điểm) Số bị chia và số chia lần lượt là 36 và 4. Vậy thương là:

A. 40

B. 32

C. 9

D. 8

Câu 4: (1 điểm) Số liền sau của số lớn nhất có ba chữ số là:

A. 100

B. 111

C. 999

D. 1000

Câu 5: (1 điểm) 1km = …m?

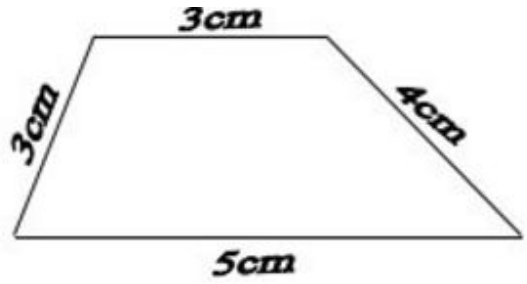
A. 10m

B. 20m

C. 100m

D. 1000m

Câu 6: (1 điểm) Hình tứ giác bên có chu vi là:



A.15cm

B. 10cm

C. 11cm

D. 12cm

II. Phần tự luận: (4 điểm)

Câu 7: (2 điểm) Đặt tính rồi tính:

532 + 245

…….

…….

…….

351+ 46

…….

…….

…….

972 – 430

…….

…….

…….

589 – 35

…….

…….

…….

Câu 8: (2 điểm). Lớp em có 32 bạn, cô giáo chia đều thành 4 tổ. Hỏi mỗi tổ có bao nhiêu bạn?

ĐÁP ÁN ĐỀ 12

I. Phần trắc nghiệm: (6 điểm) Khoanh tròn vào chữ cái có câu trả lời đúng nhất:

Câu 1: (1 điểm) Số lớn nhất trong các số: 989 ; 199 ; 879 ; 950 là:

A. 989

Câu 2: (1 điểm) Kết quả của phép tính: 243 + 716 = ?

B. 959

Câu 3: (1 điểm) Số bị chia và số chia lần lượt là 36 và 4. Vậy thương là:

C. 9

Câu 4: (1 điểm) Số liền sau của số lớn nhất có ba chữ số là:

D. 1000

Câu 5: (1 điểm) 1km = …m?

D. 1000m

Câu 6: (1 điểm) Hình tứ giác bên có chu vi là:

A. 15cm

II/ Phần tự luận: (4 điểm)

Câu 7: (2 điểm) Đặt tính rồi tính:

532	351	972	589
+ 245	+ 46	- 430	- 35
777	397	552	554

Câu 8: (2 điểm). Lớp em có 32 bạn, cô giáo chia đều thành 4 tổ. Hỏi mỗi tổ có bao nhiêu bạn?

Bài giải

Số bạn mỗi tổ có là: (0,5đ)

32 : 4 = 8 (bạn) (1đ)

Đáp số: 8 bạn (0.5đ)

ĐỀ 13

Phần 1: Trắc nghiệm

Hãy khoanh tròn vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Câu 1: Phép tính nào dưới đây có kết quả là 100?

A. 69 + 31

B. 70 + 20

C. 53 + 37

Câu 2: Các số 92, 67, 34, 81 xếp theo thứ tự từ lớn đến bé là:

A. 92, 81, 67, 34

B. 92, 67, 81, 34

C. 34, 81, 67, 92

Câu 3: Đồng hồ chỉ mấy giờ?



A. 12 giờ

B. 8 giờ

C. 10 giờ

Câu 4:

a) 50 cm = … dm

A. 5

B. 50

C. 500

b) Bạn Bình cao:

A. 11 cm

B. 11dm

C. 110 dm

Phần 2 : Tự luận

Bài 1:

a) Đặt tính rồi tính:

65 – 47 78 + 12

100 – 37 36 + 58

b) Tính:

92 – 29 + 25 = …… 65 + 25 – 40 = ……

Bài 2: Tìm x

a) x + 25 = 85

b) 72 - x = 25

Bài 3: Lớp 2A có 26 học sinh, lớp 2B có nhiều hơn lớp 2A 6 học sinh. Hỏi lớp 2B có bao nhiêu học sinh?

ĐÁP ÁN ĐỀ 13

Phần 1: Trắc nghiệm

Câu 1: Phép tính nào dưới đây có kết quả là 100?

A. 69 + 31

Câu 2: Các số 92, 67, 34, 81 xếp theo thứ tự từ lớn đến bé là:

A. 92, 81, 67, 34

Câu 3: Đồng hồ chỉ mấy giờ?

C. 10 giờ

Câu 4:

a) 50 cm = … dm

A. 5

b) Bạn Bình cao:

B. 11dm

II. Tự luận

Bài 1. b) Tính:

92 – 29 + 25 = 88 65 + 25 – 40 = 50

Bài 2: Tìm x

a) x + 25 = 85

x = 85 – 25

x = 60

b, 72 - x = 25

x = 72 - 25

x = 47

Bài 3: Lớp 2A có 26 học sinh, lớp 2B có nhiều hơn lớp 2A 6 học sinh. Hỏi lớp 2B có bao nhiêu học sinh?

Bài giải:

Lớp 2B có số học sinh là:

26 + 6 = 32 (học sinh)

Đáp số : 32 học sinh.

ĐỀ 14

I. Trắc nghiệm (*Khoanh vào chữ cái đặt trước phương án trả lời đúng.)*

Câu 1 M1. Số bé nhất có hai chữ số là:

A. 10 B. 20 C. 30 D. 99

Câu 2 M1. Kết quả của phép tính 35 + 24 là:

A. 59 B. 61 C. 62 D. 71

Câu 3 M2 Điền số thích hợp vào chỗ trống

3dm 4cm=.....cm?

A. 7 B. 34 C. 43 D. 70

Câu 4 M2. *Tìm x biết* 50 - *x* = 18

A. 42 B. 38 C. 32 D. 28

Câu 5 M3 *Tháng 2 tháng 2020 có bao nhiêu ngày?*

A. 30 ngày B. 31 ngày C. 29 ngày D. 28 ngày

Câu 6 M1 Điền vào chỗ trống sau

Hình tứ giác là hình có..... cạnh

A. 2 B. 3 C. 4 D. 5

II. TỰ LUẬN

Câu 7. M2.

>	64 – 5.... 29 + 9	64 – 5 .... 50 + 9
< =	81 - 4.... 79 +4	45 + 5 .... 55 + 5

Câu 8. Đặt tính rồi tính: M3

45 + 55	90 - 46 ....

Câu 9. M3 Lan hái được 24 bông hoa, Liên hái được nhiều hơn lan 16 bông hoa. Hỏi Liên hái được bao nhiêu bông hoa?

ĐÁP ÁN ĐỀ 14

Câu hỏi	1	2	3	4	5	6
Đáp án	A	A	B	C	C	C

Câu 7

>	64 – 5 > 29 + 9	64 – 5 = 50 + 9
< =	81 - 4 < 79 +4	45 + 5 < 55 + 5

Câu 9

Bài giải

Liên hái được số bông hoa là:

24 + 16 = 40(bông)

Đáp số: 40 bông hoa

ĐỀ 15

I. Phần trắc nghiệm khách quan:

Khoanh vào vào chữ cái đặt trước phương án trả lời đúng nhất cho mỗi câu hỏi dưới đây:

Câu 1. Kết quả của phép tính 35 + 55 là:

A. 89 B. 90 C. 91 D. 92

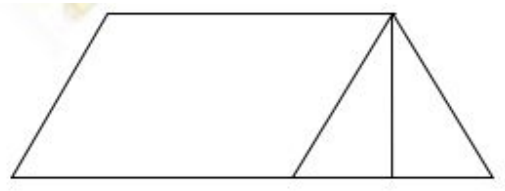
Câu 2. Kết quả của phép tính 79 - 23 là:

A. 54 B. 55 C. 56 D. 57

Câu 3. Tuần này, thứ hai là ngày 3 tháng 12. Tuần sau, thứ 2 là ngày nào?

A. Ngày 7 tháng 12 B. Ngày 8 tháng 12 C. Ngày 9 tháng 12 D. Ngày 10 tháng 12

Câu 4. Hình sau có:



A. 2 tam giác B. 3 tam giác C. 4 tam giác D. 5 tam giác

Câu 5. Trong phép cộng có tổng bằng 16, số hạng thứ nhất bằng 9. Hỏi số hạng thứ hai bằng bao nhiêu?

A. 4 B.5 C. 6 D. 7

Câu 6. Số liền trước của 83 là số nào?

A. 81 B. 82 C. 84 D. 85

II. Phần tự luận

Làm các bài tập sau:

Câu 7. Đặt tính rồi tính

a, 25 + 9 b, 100 - 16

Câu 8. Tìm x

a) $x + 5 = 22$ b) $x - 15 = 25$

Câu 9. Bao gạo nặng 24 kg, bao ngô nhẹ hơn bao gạo 7 kg. Hỏi bao ngô cân nặng bao nhiêu ki-lô-gam?

Câu 10. Em hãy tính hiệu của số nhỏ nhất có hai chữ số và số lớn nhất có một chữ số.

ĐÁP ÁN ĐỀ 15

I. Phần trắc nghiệm khách quan

Câu hỏi	1	2	3	4	5	6
Đáp án	B	C	D	B	D	B
Điểm	1	1	1	1	1	1

Câu 8. Tìm *x* (1 điểm)

a) *x* + *5* = 22

x = 22 - 5

x = 17

b) *x* - 15 = 25

x = 25 + 15

x = 40

Câu 9. (1 điểm)

Bài giải:

Bao ngô cân nặng là: (0,25 điểm)

24 - 7 = 17 (kg) (0,5 điểm)

Đáp số: 17 kg (0,25 điểm)

Câu 10: (1 điểm)

Số nhỏ nhất có hai chữ số là: 10 (0,25 điểm)

Số lớn nhất có một chữ số là: 9 (0,25 điểm)

Hiệu là: 10 – 9 = 1 (0,5 điểm)



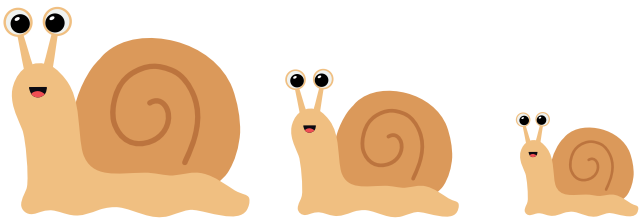
Các kênh thông tin kết nối với tiệm sách nhà Noel – Tết:

1. Truy cập website chia sẻ tài liệu miễn phí:
   https://donghanhcungcon.net
2. Kênh thông tin chia sẻ tài liệu trên Facebook:
   https://www.facebook.com/tiemsachnhanoeltet/
3. Nhóm Zalo đồng hành và trò chuyện:
   https://zalo.me/g/nfrwgk033
4. TikTok hành trình đồng hành cùng con:
   https://www.tiktok.com/@tiemsachnhanoeltet

Hi vọng Tiệm sách nhà Noel – Tết sẽ luôn là 1 người bạn đồng hành thân thiện với quý thầy cô, phụ huynh và các em học sinh trên con đường kết nối tri thức.

Trân trọng.

Mẹ Noel và Tết



Dắt ốc sên đi dạo _ 0977838000